

Số: **39** /BC-CDCTMTQG

Quảng Trị, ngày **26** tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017, kế hoạch thực hiện chương trình năm 2018

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2017

Năm 2017, là năm thứ hai triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức do nguồn lực đầu tư công hạn chế, sản xuất chịu ảnh hưởng bất lợi của thiên tai, dịch bệnh, trong khi yêu cầu về tiêu chí và chỉ tiêu nông thôn mới cao hơn. Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là sự đồng thuận, chủ động của người dân, cùng với sự chung tay, góp sức của nhiều tổ chức, cá nhân nên Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả khá nổi bật.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ban hành cơ chế chính sách

Để chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản, chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020; ban hành mới; bổ sung, sửa đổi các văn bản hướng dẫn, cơ chế chính sách đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2017-2020.

Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh đã kịp thời ban hành hệ thống các văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn triển khai chương trình, tạo điều kiện thuận lợi để các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, ngoài các văn bản của Trung ương, tỉnh Quảng Trị đã ban hành các văn gồm: Tỉnh ủy đã ban hành 01 Chỉ thị, 01 Nghị quyết; HĐND tỉnh đã ban hành 4 Nghị quyết; UBND tỉnh ban hành 01 Chỉ thị, 15 Quyết định hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác.

(Chi tiết tại Biểu số 1)

2. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Để triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG (gộp BCĐ nông thôn mới và BCĐ giảm nghèo bền vững), phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, kiện toàn Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Để đạt mục tiêu kế hoạch năm 2017 và giai đoạn 2016-2020 đã đề ra; UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo các địa phương sớm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, tổ chức rà soát hiện trạng, nhu cầu đạt chuẩn nông thôn mới, tập trung huy động mọi nguồn lực, chủ động triển khai thực hiện hoàn thiện 19 tiêu chí nông thôn mới. Đến nay, có 9/12 xã đăng ký đã hoàn thành 19 tiêu chí và đề nghị UBND tỉnh thẩm định để xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Để hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 có ít nhất 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và không còn huyện trắng xã đạt chuẩn nông thôn mới, UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện Cam Lộ, Vĩnh Linh xây dựng Đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với UBND huyện Cam Lộ, chỉ đạo các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh giải pháp hỗ trợ huyện Cam Lộ theo lĩnh vực chuyên môn của ngành và chỉ đạo huyện Cam Lộ thực hiện hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2019 theo kế hoạch đã đề ra (*Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị*). Đối với huyện Đakrông, UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tổ chức rà soát hiện trạng nông thôn mới của 2 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020 gồm Triệu Nguyên và Hải Phúc; tham mưu UBND tỉnh có phương án hỗ trợ theo lộ trình để đạt mục tiêu đề ra.

- Phân bổ các nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho 117 xã.

- Chỉ đạo triển khai Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm; đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới;

- Song song với triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ còn lại của năm 2016 như: Tổ chức Hội nghị thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 và ban hành quyết định công nhận 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2016. Chỉ đạo các xã tổ chức Lễ đón nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, huy động sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân địa phương.

- Để tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ cho người dân, UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã, thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2017-2020 và chỉ đạo bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2018.

3. Công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới:

UBND tỉnh cùng với đoàn kiểm tra, giám sát của các Bộ, ngành Trung ương (Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương) tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của tỉnh và thực tế tại các địa phương gồm: Huyện Đakông, huyện Cam Lộ, các xã Cam Chính, Cam Tuyên, Mò Ó.

UBND tỉnh, Thường trực Ban chỉ đạo, các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương; Mặt trận tổ quốc và đoàn thể các cấp tăng cường công tác giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết trong xây dựng nông thôn mới, cụ thể gồm:

- UBND tỉnh đã tổ chức làm việc tại 2 huyện Cam Lộ, Triệu Phong và kiểm tra xây dựng nông thôn mới tại một số xã gồm: Cam Tuyền, Cam Chính và Triệu Đông.

- Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh đã tổ chức giám sát tình hình thu nộp các khoản đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 8 huyện, thị xã;

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác chỉ đạo thực hiện tại các địa phương có tiêu chí đạt thấp, các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017, các xã đã đạt chuẩn của tất cả các huyện trên địa bàn.

- Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã cũng đã tiến hành các đợt kiểm tra, giám sát kết quả xây dựng nông thôn mới của các địa phương.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện đã tổ chức phát phiếu điều tra về sự hài lòng của người dân đối với các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017 (bình quân khoảng 1.000 phiếu/xã). Đây là cơ sở pháp lý tiên quyết để chính quyền các cấp triển khai xét công nhận xã đạt chuẩn.

4. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn

a) Hoạt động của BCD tỉnh và các Sở, ngành cấp tỉnh

Công tác tuyên truyền về nông thôn mới đặc biệt được chú trọng vì có nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách mới được ban hành, công tác tuyên truyền được thực hiện với nội dung và hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp, đến tận địa bàn thôn, bản và cộng đồng dân cư như:

- Công tác tuyên truyền của Mặt trận và các đoàn thể: Ủy ban MTTQVN tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh” theo Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chọn huyện Cam Lộ để chỉ đạo điềm về xây dựng nông thôn mới và thị xã Quảng Trị là đơn vị chỉ đạo điềm về xây dựng đô thị văn minh. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “5 không, 3 sạch”, góp phần thực hiện 10 tiêu chí nông thôn mới. Hội Nông dân tỉnh với phong trào “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, với các hoạt động nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi; vận động hiến đất, hiến công xây dựng nông thôn mới ... Đoàn thanh niên với các phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị” với các hoạt động như: “Thắp sáng đường quê”, “Ngày thứ 7 tình nguyện, ngày chủ nhật xanh”, “Bê tông hóa đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng”, “Thanh niên tự quản xanh-sạch-đẹp”, “Mỗi đoàn viên trồng và chăm sóc một cây xanh”, Hội Cựu chiến tăng cường công tác tuyên truyền đầy mạnh thực hiện các phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” với các hoạt động cụ thể như hiến kế, hiến công, hiến đất; chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, thắp sáng đường quê, xây dựng môi trường vệ sinh xanh, sạch đẹp.

- Ban chỉ đạo tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức Lễ đón nhận bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại 13 xã, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm; kết hợp với phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đón nhận địa phương đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và các hoạt động khác; qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

- Các cơ quan truyền thông của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tiếp tục tích cực đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động xây dựng nông thôn mới nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và kịp thời cung cấp thông tin cần thiết đến tận người dân như: Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị thường xuyên đưa tin, bài, chuyên mục, phóng sự về nông thôn mới; Hội Nhà báo tỉnh tiếp tục tổ chức cuộc thi “Báo chí tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới”; các Báo Nông thôn ngày nay, Nông nghiệp Việt Nam, Báo Xây dựng thường xuyên có các bài viết về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chuyên trang về xây dựng nông thôn mới của tỉnh để giới thiệu đến bạn đọc trong cả nước.

- Chi cục Phát triển nông thôn (*cơ quan được Sở Nông nghiệp và PTNT giao nhiệm vụ quản lý và thực hiện công tác tuyên truyền*) đã tổng hợp, biên soạn, in ấn sổ tay hướng dẫn thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 với tổng số lượng là 593 cuốn, cấp phát từ tỉnh đến cấp xã; tờ rơi, tờ gấp với các nội dung tuyên truyền về chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay với số lượng bản in là 4.000 tờ cấp phát về tận thôn, bản; cấp phát 170 đĩa phát thanh tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới cho các xã, huyện trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở, ban, ngành đoàn thể khác đã chủ động lồng ghép công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới vào các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị và tại cơ sở góp phần triển khai có hiệu quả các tiêu chí, chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới.

b) Hoạt động tuyên truyền tại các địa phương

- UBND, BCD các huyện, thị xã đã chỉ đạo tuyên truyền thường xuyên, phổ biến các cơ chế, chính sách về xây dựng nông thôn mới qua hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử của huyện. Đặc biệt là sự vào cuộc của Mặt trận và đoàn thể cấp huyện trong việc tổ chức cụ thể hóa các nội dung thực hiện phong trào thi đua, vận động hội viên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Nhiều địa phương thường xuyên duy trì và phát triển các hoạt động tuyên truyền, đặc biệt nhiều địa phương có các cách làm hay, sáng tạo, phong phú, đa dạng như: Tuyên truyền trực quan bằng panô, áp phích, cung cấp tài liệu hỏi đáp, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh các xã, tổ chức họp dân để phổ biến; tổ chức các hội thi, các phong trào như: “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Mở rộng đường giao thông nông thôn”, phong trào “Thắp sáng đường quê”, tuần lễ “Chinh trang nông thôn”, phong trào “Ngày chủ nhật xanh”; các hoạt động tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hoá thông qua các tiểu phẩm để tuyên truyền trực tiếp tại các cụm dân cư.

5. Công tác đào tạo, tập huấn

Công tác đào tạo tập huấn tập trung vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn, bản và cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp, trong đó ưu tiên cho các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017. Nội dung đào tạo, tập huấn tập trung vào tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2015 và triển khai các chủ trương, cơ chế, chính sách mới giai đoạn 2016-2020. Cấp tỉnh đã tổ chức được 2 lớp cho cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới tỉnh, huyện; cấp xã 7 lớp cho lãnh đạo, cán bộ phụ trách nông thôn mới 117 xã và cấp thôn, bản 6 lớp cho thành viên Ban phát triển các thôn, bản với 740 học viên tham gia, tổ chức 7 lớp về chương trình quốc gia “mỗi xã một sản phẩm” với hơn 350 lượt người tham gia. Ngoài ra, một số Sở, ngành, địa phương đã lồng ghép một số chương trình, dự án tổ chức các lớp tập huấn về nông thôn mới theo chương trình của các địa phương, đơn vị. Nhờ vậy, chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình ngày càng được nâng lên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân

Phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt được các địa phương chú trọng tập trung thực hiện. Ngành nông nghiệp đã tập trung chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chủ động kết nối với các công ty, doanh nghiệp, HTX, THT triển khai các mô hình liên kết theo hướng sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, sản xuất theo quy mô lớn, theo chuỗi giá trị, đặc biệt có sự phối hợp liên kết 4 nhà trong hỗ trợ đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm cho nông dân, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nhiều sản phẩm như: gạo hữu cơ, cà phê sạch Khe Sanh, hồ tiêu sạch, rau sạch,... đã có mặt trên thị trường trong nước và quốc tế; từng bước hình thành xu hướng tiêu dùng sạch, an toàn. Công tác quy hoạch được rà soát, điều chỉnh bổ sung kịp thời; Công tác truyền thông được cải tiến nhằm cung cấp các thông tin về thị trường, kiến thức về làm ăn, mô hình sản xuất giỏi, các mô hình HTX kiểu mới được nhân rộng. Sản xuất nông nghiệp năm 2017 đạt kết quả toàn diện. Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, ngư nghiệp đạt 3,3% vượt kế hoạch đề ra (KH: 2,5-3%). Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 25,718 vạn tấn, vượt 5% kế hoạch năm. Tổng sản lượng thủy sản: 31.775 tấn, (tăng 7.981 tấn so với năm 2016, đạt 106,3% kế hoạch năm). Trong đó: nuôi trồng thủy sản: 7.810 tấn; khai thác hải sản: 23.966 tấn, tăng 8.243 tấn, đạt 114,1% kế hoạch năm. Chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại tập trung gắn với an toàn sinh học và vệ sinh môi trường tiếp tục được chú trọng phát triển. Sản xuất thủy sản được phục hồi và phát triển; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 31.775 tấn, tăng 7.981 tấn (tăng 33,5%) so với năm 2016, đạt 106,3% kế hoạch.

Cùng với chính sách của tỉnh, từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh phân bổ 7.850 triệu đồng hỗ trợ triển khai 16 mô hình phát triển sản xuất, tập trung vào các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, mô hình nông nghiệp hữu cơ, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị như: mô hình trồng rau thủy canh, rau sạch, mô hình tiêu sạch áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước, mô hình trồng dưa và mô hình trồng cây dược liệu. Hầu hết các mô hình đã triển khai được đánh giá là đem lại hiệu quả kinh tế, nâng cao giá trị gia tăng và cải thiện thu nhập đáng kể cho người dân nông thôn.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã sát với nhu cầu thực tế, gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các địa phương, theo hướng gắn với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, HTX gắn với liên doanh, liên kết. Toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo nghề cho 5.500 người, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào lên 49,57%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 36,2%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ trên 29%. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm từ 16,54% đầu năm 2017 xuống còn 14,25% cuối năm 2017.

Chính sách cấp bù lãi suất, phát triển sản xuất kinh doanh trên theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Trị tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần tạo điều kiện giúp người dân tiếp cận được nguồn vốn vay lãi suất thấp thực hiện các dự án phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

Số xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập 83/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo là 63/117 xã; Số xã đạt tiêu chí lao động có việc làm thường xuyên là 110/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất là 68/117 xã.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội

Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tiếp tục được cải thiện, phục vụ thiết thực hơn cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng khang trang, hiện đại. Công tác áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới được chú trọng, thực hiện, thông qua cơ chế đầu tư đặc thù đã khuyến khích, vận động người dân đóng góp công sức, tài sản và tham gia thực hiện thi công, giám sát việc đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

Đến nay, số xã đạt tiêu chí về giao thông là 56/117 xã; Số xã đạt tiêu chí thủy lợi là 98/117 xã; Số xã đạt tiêu chí điện là 116/117 xã; Số xã đạt tiêu chí hạ tầng thương mại 95/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về trường học có 57/117 xã; số xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông là 91/117 xã; Số xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa là 61/117 xã. Số xã đạt tiêu chí về nhà ở là 78/117 xã.

3. Về giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường

- Giáo dục: Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo tiếp tục được quan tâm và phát triển toàn diện; Trang thiết bị trường lớp học tiếp tục được đầu tư xây dựng, chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao. Trong năm đã kiểm tra và công nhận tại 9 trường Mầm non, 16 trường Tiểu học và 7 trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại 117 xã tiếp tục được duy trì và nâng cao về chất lượng. Số xã có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt từ 85% trở lên là 83 xã. Số xã đạt tiêu chí về giáo dục là 88/117 xã.

- Về y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày được nâng cao về chất lượng. Cơ sở vật chất trang thiết bị về y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư. Tất cả các trạm đều có dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế cơ bản để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; mạng lưới y tế thôn, bản đã góp phần tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh, 85% trạm y tế có bác sĩ, 100% thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động. Đến nay có 106/117 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Số xã đạt tiêu chí về giáo dục là 107/117 xã.

- Văn hóa: Tiếp tục nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác nhằm động viên khơi dậy tinh thần đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân, giúp nhau phát triển kinh tế. Toàn tỉnh có 89,9% gia đình văn hóa, 94,3% làng, bản đạt danh hiệu văn hóa, 31/117 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Các thiết chế văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa của người dân địa phương. Đến nay, toàn tỉnh có 100/117 xã có trung tâm văn hóa - thể thao xã, trong đó có 79/100 xã có trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn; 592/945 thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định. Số xã đạt tiêu chí về văn hóa là 113/117 xã;

- Môi trường: Phong trào chỉnh trang nông thôn, vệ sinh nông thôn, đường làng ngõ xóm được các tổ chức đoàn thể, địa phương duy trì đều đặn, các tổ, đội thu gom rác được thành lập, nhiều địa phương đã được đầu tư các bãi trung chuyển rác thải tập trung. Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường khu vực nông thôn và phát động các phong trào quần chúng bảo vệ môi trường được chú trọng triển khai thực hiện.

Đến nay, tỷ lệ số xã đạt chỉ tiêu về cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường là 70,1%; tỷ lệ số xã có cảnh quan, môi trường được đánh giá xanh, sạch, đẹp, an toàn đạt 83,8%; tỷ lệ số xã có chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định là 68,4%.

Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91,28%, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia đạt 44,3%, tỷ lệ hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh 61,32%. Số xã đạt tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm là 59/117 xã.

4. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội và an ninh trật tự xã hội

Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Trong năm đã tổ chức đào tạo 2.256 lượt cán bộ, công chức cấp xã. Sự phối hợp giữa Đảng ủy, chính quyền, UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên ở cấp xã trong chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đang được cải thiện theo hướng cụ thể và có hiệu quả. Số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị là 90/117 xã.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được ổn định. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự hòa giải tại cơ sở. Trong năm, toàn tỉnh đã xây dựng mới 192 mô hình phòng chống tội phạm có hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh nông thôn như: mô hình “Hộ tộc không có người vi phạm pháp luật”, mô hình “Phật giáo huyện Cam Lộ tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới”, mô hình “Giáo xứ Phước Tuyên chung tay bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới”, mô hình “Cụm liên hoàn an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh”.

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Số xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự là 106/117 xã.

5. Kết quả huy động nguồn lực

Tổng nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới là 6.665.758 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 298.596 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 123.880 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 95.980 triệu đồng), ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 131.105 triệu đồng, ngân sách cấp xã là 23.611 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án là: 449.409 triệu đồng;

- Huy động doanh nghiệp, HTX là: 96.312 triệu đồng;

- Vốn tín dụng: 5.681.465 triệu đồng;

- Huy động đóng góp của nhân dân: 137.125 triệu đồng;

- Huy động khác: 2.850 triệu đồng (nguồn đóng góp của con em xa quê hương, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp... ủng hộ cho địa phương).

Riêng đối với vốn tín dụng: Tổng doanh số cho vay xây dựng nông thôn mới trên địa bàn là 5.681.465 triệu đồng, trong đó cho vay của các ngân hàng thương mại là 5.119.023 triệu đồng, cho vay của ngân hàng chính sách xã hội là 526.652 triệu đồng, cho vay của quỹ tín dụng nhân dân là 35.790 triệu đồng. Tổng số dư nợ cho vay trong xây dựng nông thôn mới là 8.075.100 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu 2)

6. Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn lực

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương, tinh phân bổ trực tiếp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 là 143.880 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 123.880 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng.

6.1. Kết quả phân bổ vốn

6.1.1 Đối với nguồn ngân sách Trung ương

* Nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ đợt 1 là 102.900 triệu đồng (Quyết định 648/QĐ-UBND ngày 3/4/2017 của UBND tỉnh), cụ thể:

- Vốn đầu tư phát triển: 76.000 triệu đồng
- + Hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, các xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc huyện nghèo Đakrông: 49.632 triệu đồng;
- + Hỗ trợ các xã đạt chuẩn năm 2016 nhưng chưa được hỗ trợ: 1.270 triệu đồng;
- + Hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017: 7.614 triệu đồng;
- + Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn (duy trì đạt chuẩn): 8.178 triệu đồng;
- + Hỗ trợ các xã còn lại: 9.306 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 26.900 triệu đồng
- + Duy tu, bảo dưỡng 15 triệu đồng/xã: 1.755 triệu đồng;
- + Kinh phí quản lý và chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp: 1.870 triệu đồng;
- + Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới: 1.150 triệu đồng;
- + Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn: 7.850 triệu đồng;
- + Thực hiện các mục tiêu của các Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua: 14.275 triệu đồng.

* Nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ đợt 2 là 3.980 triệu đồng (Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh), cụ thể:

- + Vốn đầu tư phát triển: Hỗ trợ bổ sung xã đặc biệt khó khăn và hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017: 3.980 triệu đồng;
- + Vốn sự nghiệp: Hỗ trợ xây dựng đề án “ Mỗi xã một sản phẩm”, hỗ trợ đầu tư cơ sở thông tin truyền thông, phát triển hợp tác xã và lập thiết kế mẫu: 1.000 triệu đồng.

* Nguồn vốn ngân sách Trung ương khen thưởng công trình phúc lợi: 16.000 triệu đồng.

6.1.2 Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 02/2014/HĐND tỉnh ngày 24/4/2014 của HĐND tỉnh, năm 2017, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới là 20.000 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Cấp bù lãi suất hỗ trợ phát triển sản xuất : 3.700 triệu đồng;
- Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016: 11.755,05 triệu đồng;
- Thương công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015: 3.000 triệu đồng;
- Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017: 1.544,95 triệu đồng.

6.2. Tình hình sử dụng nguồn lực

Việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước về cơ bản đã đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Tính đến thời điểm 31/01/2018, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn kế hoạch năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đạt 88,39%. Trong đó, vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương đạt 92%, vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương đạt 81,7%, vốn ngân sách địa phương đạt 80,4%.

- Về tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản: Nhằm chủ động đầu tư cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới, hiện nay một số địa phương còn nợ đọng xây dựng cơ bản. Tuy vậy, số nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh là không lớn, tập trung vào các công trình phục vụ dân sinh, phát triển văn hóa, giáo dục, gồm các công trình: đường giao thông nông thôn, cầu cống, trường học các cấp, trạm y tế, nhà văn và khu thể thao xã, thôn; chợ nông thôn; kênh mương. UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương phải bố trí vốn để xử lý nợ đọng, địa phương còn nợ đọng không được bố trí vốn đối với công trình khởi công mới.

Theo báo cáo của các địa phương, đến nay, còn 5 huyện, thị xã có nợ đọng xây dựng cơ bản gồm: Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hướng Hóa và thị xã Quảng Trị. Tổng nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên toàn tỉnh tính đến 31/12/2017 là: 6.979 triệu đồng.

7. Hiện trạng nông thôn mới:

7.1. Hiện trạng xã nông thôn mới

Tổng số tiêu chí đạt được trong toàn tỉnh là 1.656 tiêu chí, số tiêu chí đạt bình quân là 14,15 tiêu chí/xã; Trong đó:

+ Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 40/117 xã (chiếm 34,2% số xã), trong đó có 31 xã đã được công nhận trong năm 2016 và có thêm 9 xã dự kiến được công nhận đạt chuẩn trong năm 2017;

+ Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí là: 19 xã (chiếm 16,2% số xã), tăng 6 xã so với năm 2016;

+ Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 32 xã (chiếm 27,35% số xã), giảm 18 xã so với năm 2016;

+ Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 26 xã, đạt 22,2%, tăng 3 xã so với năm 2016.

- Tổng số tiêu chí tăng thêm năm 2017/2016 là 131 tiêu chí, tuy vậy số tiêu chí giảm so với năm 2016 là 36 tiêu chí, chủ yếu là các tiêu chí về thông tin và truyền thông (giảm 19 xã), tiêu chí tổ chức sản xuất (giảm 17 xã).

(Chi tiết theo Biểu 3)

7.2. Hiện trạng huyện nông thôn mới

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức rà soát hiện trạng, lồng ghép các nguồn lực; tập trung chỉ đạo huyện Cam Lộ thực hiện hoàn thành kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020.

Đến nay, theo báo cáo của huyện Cam Lộ, hiện trạng nông thôn mới của huyện như sau:

- Về tiêu chí xã nông thôn mới: có 4/8 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, 3/7 xã đã hoàn thành 19 tiêu chí, đã được Đoàn thẩm định của tỉnh thẩm định trong đợt 1; 1/8 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2018.

- Về tiêu chí huyện nông thôn mới: đạt 3/9 tiêu chí, gồm điện, an ninh trật tự và chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; 2/9 tiêu chí chuẩn bị hoàn thành là quy hoạch và tổ chức sản xuất; còn 4 tiêu chí chưa đạt là giao thông, thủy lợi; y tế - văn hóa – giáo dục và môi trường.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Đánh giá chung về kết quả thực hiện

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên đề chỉ đạo triển khai thực hiện. Xây dựng nông thôn mới đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội;

- Hệ thống chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tiếp tục được ban hành đồng bộ và kịp thời, có tác dụng thiết thực thúc đẩy tiến độ triển khai thực hiện chương trình. Ban chỉ đạo, Ban quản lý nông thôn mới các cấp tiếp tục được kiện toàn, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và thực thi chương trình;

- Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng NTM được Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và trở thành phong trào thi đua thường xuyên, sâu rộng, lan tỏa trên khắp các vùng nông thôn. Đặc biệt vai trò chủ thể của người dân ngày càng được phát huy, thể hiện ở sự đồng thuận, tích cực, hưởng ứng tham gia và đóng góp công sức, tiền của, trí tuệ để xây dựng NTM;

- Sản xuất nông nghiệp đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần cải thiện thu nhập và điều kiện sống cho bà con nông dân. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn ngày càng được đầu tư cơ bản đồng bộ, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ phát triển sản xuất và đời sống nhân dân ở vùng nông thôn. Xây dựng nông thôn mới đang từng bước góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục được nâng cao, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố.

- Nhiều địa phương đã quyết tâm, nỗ lực cao trong việc phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, tạo động lực rất lớn để triển khai chương trình giai đoạn 2016-2020.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức rõ và đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Chương trình; còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước; ý thức tự giác, chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới chưa cao; ở một số địa phương các chủ trương, cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới chưa được thông tin, cập nhật đầy đủ cho người dân;

- Các hoạt động hưởng ứng Phong trào "Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới" chưa được thường xuyên, liên tục, duy trì đều đặn ở một số địa bàn nông thôn, một số hoạt động còn mang tính hình thức, thiếu tổng kết đánh giá tính hiệu quả, chưa có kế hoạch nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; chưa kịp thời động viên, khen thưởng nhằm tạo sự cổ vũ, khích lệ và tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong nhân dân;

- Một số Sở, ban, ngành là thành viên BCD tỉnh, huyện chưa thực sự vào cuộc và thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công như theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn; một số ngành quán triệt chưa đầy đủ nhiệm vụ được BCD giao tại các Quyết định, Chương trình công tác trọng tâm; chưa chủ động ban hành văn bản hướng dẫn các nhiệm vụ, tiêu chí thuộc ngành mình quản lý; hướng dẫn, tổ chức thực hiện ở một số tiêu chí, nội dung theo ngành, lĩnh vực chưa sâu sát, thiếu cụ thể, nhất là chưa có sự tư vấn đề giải quyết những vấn đề vướng mắc, khó khăn cho cơ sở. Công tác phối hợp của các Sở, ngành là thành viên BCD tỉnh với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chưa chặt chẽ;

- Một số địa phương chưa thực hiện tốt công tác duy trì các tiêu chí đã đạt chuẩn; các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới xảy ra tình trạng bị rớt chuẩn các tiêu chí;

- Công tác thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn tiến độ chậm do thực hiện theo quy trình mới, đòi hỏi phải sát thực tế, đảm bảo thực chất, gắn với trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan; công tác chỉ đạo của một số địa phương còn chưa quyết liệt nên tiến độ hoàn thành hồ sơ, thủ tục còn chậm theo quy định; đến nay còn 3 xã chưa hoàn thành hồ sơ để đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;

- Công tác lồng ghép các chương trình, dự án, thực hiện cơ chế đặc thù và huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới từ các đối tượng như doanh nghiệp, Hợp tác xã, người dân, con em xa quê .v.v. vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Công tác phối hợp, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn theo kế hoạch hằng năm hiệu quả chưa cao;

- Ô nhiễm môi trường nông thôn do nước thải, rác thải vẫn còn khá phổ biến; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn đang là vấn đề nổi lên được xã hội quan tâm; Quy hoạch nghĩa trang nhân dân tại các địa phương miền núi còn gặp nhiều khó khăn do tập quán mai táng của vùng đồng bào dân tộc. An ninh trật tự nông thôn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định;

- Việc áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới chưa được triển khai thực hiện có hiệu quả. Việc giao cho cộng đồng người dân tự xây dựng các công trình áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù chưa được các địa phương chú trọng, chỉ đạo thực hiện, gây lãng phí nguồn vốn đầu tư, chất lượng công trình không đảm bảo và chưa huy động được sự tham gia thực hiện và giám sát của cộng đồng dân cư; công tác thanh quyết toán trong cơ chế đặc thù vẫn còn nhiều vướng mắc, chưa đảm bảo thuận lợi cho cơ sở; một số thiết kế mẫu còn khó áp dụng ở cơ sở nhưng chưa được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế;

- Cơ chế cho vay hỗ trợ lãi suất trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 21/QĐ-UBND và Quyết định số 55/QĐ-UBND của UBND tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, người dân khó tiếp cận được nguồn vốn vay, tỷ lệ giải ngân đạt thấp;

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới chưa hiệu quả, tiến độ giải ngân các nguồn vốn còn chậm; một số địa phương chưa xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Công tác chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa quyết liệt, chưa bài bản; chưa có tính sáng tạo, đổi mới; còn phụ thuộc vào sự chỉ đạo của cấp trên;

- Ô nhiễm môi trường nông thôn do nước thải, rác thải vẫn còn khá phổ biến; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn đang là vấn đề nổi lên được xã hội quan tâm; An ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều bất ổn;

- Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ ở các cấp còn hạn chế, kê cả năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm, tâm huyết. Cán bộ phụ trách nông thôn mới của Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện thường xuyên thay đổi, không có tính ổn định, vì vậy đã ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương;

- Công tác báo cáo, thống kê định kỳ chưa được các thành viên BCD tỉnh và BCD các huyện quan tâm đúng mức, tiến độ báo cáo của một số Sở, ngành và địa phương thường xuyên chậm trễ và chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu của BCD tỉnh và BCD Trung ương, vì vậy, đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp và công tác thống kê, báo cáo tình hình thực hiện của BCD tỉnh cho BCD Trung ương.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

- Phân đầu năm 2018 toàn tỉnh có thêm 8-10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 48-50 xã (chiếm 41-42,7% số xã của tỉnh), số tiêu chí đạt bình quân là 15 tiêu chí/xã;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện Đakrông giảm 4%.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NĂM 2018

Dự kiến kế hoạch huy động và phân bổ kinh phí thực hiện chương trình năm 2018 là: 7.324.300 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương:	139.300 triệu đồng
+ Nguồn đầu tư phát triển:	101.300 triệu đồng
+ Nguồn sự nghiệp kinh tế:	38.000 triệu đồng
- Vốn ngân sách địa phương:	115.000 triệu đồng
- Vốn tín dụng:	6.250.000 triệu đồng
- Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã:	180.000 triệu đồng
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án:	300.000 triệu đồng
- Vốn huy động của cộng đồng:	240.000 triệu đồng
- Nguồn vốn khác:	100.000 triệu đồng

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2018

1. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình theo hướng gắn với kết quả đầu ra, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, nhất là người đứng đầu; có giải pháp để người dân vào cuộc một cách chủ động, tự giác hơn;

- Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản, chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh để đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cơ chế theo hướng thuận lợi, nhằm giúp các địa phương tổ chức thực hiện dễ dàng;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh trong việc theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới;

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn BCĐ và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp theo hướng “chuyên trách, chuyên nghiệp; bố trí đủ đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, giỏi về chuyên môn và tâm huyết để đáp ứng yêu cầu công việc” và có biên chế ổn định để thuận lợi trong theo dõi, tham mưu tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là cấp cơ sở;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả, có chất lượng và tuân thủ đúng các quy định quản lý hiện hành. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hoạt động không đúng hoặc tháo gỡ những khó khăn của các địa phương.

2. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng NTM mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng NTM

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông chủ động triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền các nội dung của Chương trình. Phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong vận động hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Chỉ đạo thực hiện phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” đi vào chiều sâu và thực chất hơn. Kịp thời động viên, khen thưởng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trên khắp các địa bàn dân cư;

- Tiếp tục duy trì và có cơ chế nhân rộng các mô hình, các phong trào thi đua có hiệu quả, có sức lan tỏa trong xây dựng nông thôn mới.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng NTM

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, huy động tối đa nguồn lực của địa phương; vận động vốn đầu tư từ doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng nhằm huy động có hiệu quả nguồn lực từ người dân; tăng cường thu hút nguồn đỡ đầu, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để ưu tiên cho các xã đăng ký đạt chuẩn theo kế hoạch và các xã khó khăn.

- Chỉ đạo các địa phương nghiêm túc áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh và ban hành mới các thiết kế mẫu, dự toán mẫu cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương, đảm bảo phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư; mạnh dạn thực hiện cơ chế trao quyền cho người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới;

- Khẩn trương phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong xây dựng nông thôn mới; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn theo đúng quy định;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình đã đề ra trong Đề án xây dựng nông thôn mới;

- Chấn chỉnh và xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và huy động quá sức dân trong xây dựng nông thôn mới.

5. Thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

5.1. Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới; quy hoạch sản xuất nông nghiệp, vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp.

5.2. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu để thay đổi diện mạo nông thôn, tạo nên bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội của các địa phương

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học các cấp, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, hệ thống thông tin và truyền thông, trạm y tế xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn, nhà ở nhằm tạo sự đột phá diện mạo nông thôn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân trên địa bàn nông thôn.

- Giao thông nông thôn: Hoàn thiện hệ thống đường giao thông trục thôn, ngõ xóm; đường trục chính đến các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Phần đầu đến cuối năm 2018 có ít nhất 51% xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông;

- Thủy lợi: Hoàn thiện hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo tưới tiêu. Phần đầu đến cuối năm 2018 có trên 88% số xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi;

- Điện nông thôn: Hoàn thiện hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2018 có 100% xã trên địa bàn nông thôn được sử dụng điện và hệ thống điện ở 100% xã đều đảm bảo an toàn từ các nguồn điện;

- Trường học: Từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2018 có trên 55% số xã đạt chuẩn tiêu chí trường học.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; đầu tư xây dựng chợ nông thôn theo quy hoạch. Phần đầu đến cuối năm 2018 có trên 84% số xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn;

- Hệ thống thông tin truyền thông: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông đến với cơ sở, cộng đồng dân cư;

- Trạm y tế xã: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2018 có trên 95% số xã đạt chuẩn tiêu chí y tế;

- Hoàn thành cơ sở vật chất nhà văn hóa, khu thể thao thôn đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn thôn. Phần đầu đến cuối năm 2018 có ít nhất 55% số xã đạt chuẩn tiêu chí về cơ sở vật chuẩn văn hóa;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn, kết hợp với tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư xây dựng, chỉnh trang nhà ở đạt chuẩn theo quy định. Phần đầu đến cuối năm 2018 có ít nhất 73% số xã đạt chuẩn tiêu chí về nhà ở.

5.3. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển dần sản xuất nông nghiệp phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu; đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Phát triển các mô hình tổ chức sản xuất trong nông thôn, có tham gia liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản. Tiếp tục thực hiện chính sách dồn điền, đổi thửa, cải tạo đồng ruộng, tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng chuyên canh có quy mô tập trung theo thể mạnh từng vùng. Xây dựng Đề án mỗi xã một sản phẩm của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển sản xuất theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020. Xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân ở địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở các xã nghèo. Tổng kết và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Nghiên cứu triển khai thí điểm quỹ tín dụng nông thôn mới cho giai đoạn 2017-2020;

- Đổi mới căn bản công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Phấn đấu đến cuối năm 2018 có 60% số xã đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, 72% số xã đạt tiêu chí thu nhập và 57% số xã đạt tiêu chí hộ nghèo; 98% số xã đạt tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

5.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường

- Giáo dục: Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến cuối năm 2018 có 79% xã đạt tiêu chí giáo dục;

- Văn hóa: Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao. Bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị văn hoá truyền thống; hình thành và phát triển các giá trị, văn hóa ứng xử trong cộng đồng nông thôn văn minh; nâng cao chất lượng gia đình, thôn, làng văn hóa... . Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng. Phấn đấu đến cuối năm 2018 có 99% số xã đạt tiêu chí văn hóa;

- Y tế: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng nhanh tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân. Đầu tư trang thiết bị, xây dựng trạm y tế đạt chuẩn. Phần đầu đến cuối năm 2018 có 95% số xã đạt chuẩn tiêu chí y tế;

- Môi trường: Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn do ảnh hưởng của quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển mạng lưới các công trình cấp nước tập trung theo quy hoạch. Tổ chức thực hiện quy hoạch nghĩa trang, sớm di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển các khu sản xuất tập trung, gần khu dân cư; ban hành quy chế và tăng cường công tác quản lý xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý, bắt buộc các hộ gia đình và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Phần đầu đến cuối năm 2018 có 55% số xã đạt tiêu chí môi trường.

5.5. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở;

- Tiếp tục tuyên dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảm bảo đạt chuẩn; khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã. Phần đầu đến cuối năm 2018 có 81% số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

5.6. Giữ vững quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội nông thôn

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng. Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh nông thôn, đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý hành chính về trật tự xã hội, an toàn giao thông, trật tự công cộng;

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Phần đầu đến cuối năm 2018 có 98% số xã đạt tiêu chí an ninh trật tự.

6. Chỉ đạo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra, đảm bảo thực chất, khách quan

- Tập trung rà soát hiện trạng các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; kịp thời đề xuất UBND tỉnh phương án hỗ trợ các xã đạt chuẩn; chỉ đạo các địa phương có kế hoạch, giải pháp cụ thể, tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện đạt kế hoạch đề ra;

- Các Sở, ngành phụ trách các tiêu chí nông thôn mới tăng cường công tác phối hợp với các địa phương để có kế hoạch và giải pháp cụ thể hỗ trợ, lồng ghép các nguồn lực thực hiện chương trình đảm bảo đúng kế hoạch đề ra;

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Phần III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Trung ương

- Đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương quan tâm, lựa chọn tỉnh Quảng Trị triển khai thí điểm Quỹ xây dựng nông thôn mới để giúp tỉnh tăng thêm nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới;

- Tỉnh Quảng Trị đã tổ chức khảo sát địa điểm và đề xuất 3 điểm để xây dựng Trung tâm đầu mối nông sản sạch theo Văn bản đề nghị của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương tại văn bản số 498/VPĐP-NV ngày 01/9/2016. Kính đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương quan tâm lựa chọn ít nhất 1 điểm để xây dựng trung tâm đầu mối nông sản nhằm tiêu thụ nông sản ổn định cho người dân, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 có nhiều sự thay đổi về cơ chế chính sách cũng như quá trình tổ chức thực hiện. Do đó, để các địa phương chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình, kính đề nghị Ban chỉ đạo Trung ương tăng cường công tác đào tạo, tập huấn về các cơ chế chính sách mới và hướng dẫn triển khai thực hiện cho đội ngũ cán bộ chuyên trách nông thôn mới các tỉnh;

- Hiện nay, huyện Đakrông (huyện thuộc Chương trình 30a) chưa có xã đạt chuẩn, việc xây dựng nông thôn mới rất khó khăn, xã đạt cao nhất chỉ mới 10/19 tiêu chí, nguồn lực của tỉnh còn khó khăn nên việc đầu tư cho các địa phương này còn hạn chế, vì vậy kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, bảo trợ hoặc huy động các doanh nghiệp, các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ hỗ trợ huyện Đakrông phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 01 xã đạt chuẩn. Đồng thời xem xét xây dựng chính sách riêng cho các xã khó khăn nhất trong xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững.

- Đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương sớm trình Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia “Mỗi xã một sản phẩm” để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch nông thôn mới cấp xã, đề án nông thôn mới cấp huyện phù hợp với tình hình thực tế theo định hướng chung của tỉnh. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo huyện Cam Lộ rà soát kế hoạch, quy trình, hỗ trợ nguồn lực để phấn đấu sớm hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới; chỉ đạo huyện Đakrông có giải pháp thực hiện để đạt mục tiêu có ít nhất 01 xã đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020;

- Thực hiện Nghị quyết 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, hiện nay tỉnh mới bố trí từ nguồn ngân sách địa phương cho xây dựng nông thôn mới là 20 tỷ đồng, trong đó dự kiến sẽ phân bổ hỗ trợ cho các xã đạt chuẩn năm 2017 là 4.584 triệu đồng, thường công trình phúc lợi xã đạt chuẩn nông thôn mới 5.300 triệu đồng. hỗ trợ huyện đạt chuẩn 6.096 triệu đồng, còn lại 4.018 triệu đồng để hỗ trợ cho 10 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2018, với kinh phí trên thì rất khó để hỗ trợ cho các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2018 hoàn thiện các tiêu chí và hỗ trợ một số xã thuộc huyện Đakrông và huyện Cam Lộ phấn đấu đạt chuẩn theo mục tiêu của UBND tỉnh, vì vậy kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí 20 tỷ đồng còn lại thực hiện Nghị quyết số 30/2017/ND-HĐND để triển khai hỗ trợ các địa phương, đảm bảo mục tiêu chung của tỉnh;

- Để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 không còn huyện trắng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hiện nay, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã tổ chức rà soát hiện trạng đối với 2 xã Triệu Nguyên và Hải Phúc của huyện Đakrông. Để có cơ sở tổ chức thực hiện, huy động sự vào cuộc của các ngành và bố trí nguồn lực, Đề nghị UBND tỉnh tổ chức phiên làm việc với huyện Đakrông để có giải pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra;

- Cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới thực sự có hiệu quả trong việc tiết kiệm chi phí đầu tư và huy động sự tham gia có trách nhiệm của cộng đồng. Tuy nhiên, trong các năm qua việc áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh chưa được các địa phương quan tâm đúng mức. Kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các địa phương nghiêm túc áp dụng cơ chế đặc thù, các Sở, ngành rà soát, điều chỉnh thiết kế mẫu để ban hành mới hoặc bổ sung phù hợp tình hình thực tế, tạo thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện;

- Hiện nay, một số địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nhưng chưa thực hiện tốt việc duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí; kính đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các địa phương nghiêm túc thực hiện việc duy trì bền vững các tiêu chí và nâng cao chất lượng các tiêu chí để tiến tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Đối với việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo thực chất, xã đạt chuẩn phải là xã nông thôn mới bền vững, đảm bảo sự hài lòng của người dân, thực hiện theo phương châm không chạy theo thành tích. Chỉ đạo UBND các huyện lựa chọn một số xã đã đạt chuẩn để tập trung chỉ đạo điểm xây dựng xã đạt chuẩn kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

- Tiến độ giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chậm so với yêu cầu, có địa phương đến 31/01/2018 chưa giải ngân. Kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo và có biện pháp xử lý đối với các địa phương giải ngân chậm hoặc chưa giải ngân được nguồn vốn kế hoạch năm 2017, kiên quyết không tiếp tục bố trí vốn giai đoạn 2018-2020 hoặc chỉ bố trí 50% vốn cho các địa phương giải ngân chậm hoặc không giải ngân hết trong năm trước, đồng thời kiểm điểm trách nhiệm các tập thể, cá nhân chưa thực hiện tốt;

- Thực hiện nghiêm túc Luật đầu tư công trong xây dựng nông thôn mới, quản lý vốn trung hạn có hiệu quả, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện đầu tư các công trình trong xây dựng nông thôn mới đúng mục tiêu, trong đó chú trọng các công trình thiết yếu phục vụ cộng đồng, phát triển sản xuất, hạn chế đầu tư các công trình như trụ sở, nhà văn hóa xã v.v... Lồng ghép có hiệu quả các chương trình dự án, đặc biệt là chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với giảm nghèo bền vững, chỉ đạo các địa phương xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trong năm 2018;

- Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan tập trung thực hiện các mô hình sản xuất mới có quy mô lớn, hiệu quả, gắn với đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của địa phương như các mô hình về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với liên doanh, liên kết tiêu thụ nông sản bền vững; đồng thời nhân rộng các mô hình đã được đánh giá có hiệu quả trong thời gian qua. Chú trọng triển khai chương trình quốc gia “mỗi xã một sản phẩm”, xây dựng hợp tác xã kiểu mới có hiệu quả;

- Về sơ kết phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”, kính đề nghị UBND tỉnh tổ chức sơ kết trong tháng 8/2018 gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho phong trào.

3. Đối với các Sở, ban, ngành

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan tổng hợp các Chương trình MTQG)

- Chủ trì, cân đối các nguồn vốn để đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo lồng ghép, thực hiện xây dựng nông thôn mới có hiệu quả; chủ trì, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kịp thời;

- Thực hiện có hiệu quả việc huy động nguồn lực từ các tổ chức Chính phủ, Phi Chính phủ và các nguồn lực khác để xây dựng nông thôn mới. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 2/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình)

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các Nghị quyết: Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND về hỗ trợ một số cây trồng con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017-2020. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020;

- Xây dựng Đề án Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương mại đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay trong xây dựng nông thôn mới; phối hợp với các địa phương tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận nguồn vốn vay;

- Triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả, góp phần cải thiện cuộc sống cho người dân.

c) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Tham mưu BCĐ tỉnh giải pháp thực hiện Chương trình đạt kế hoạch đề ra; Phối hợp với các địa phương rà soát hiện trạng và nhu cầu đạt chuẩn nông thôn mới của các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 để tham mưu UBND tỉnh giải pháp chỉ đạo thực hiện đạt kế hoạch đề ra;

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức các Hội nghị thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định;

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện của các Sở, ngành, địa phương; tăng cường sự phối hợp để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình;

- Kiện toàn bộ máy tổ chức của Văn phòng Điều phối nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 2521/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc kiện toàn bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

d) Đối với các Sở, Ban, ngành là thành viên BCĐ các chương trình MTQG

Triển khai hỗ trợ các địa phương thực hiện các tiêu chí theo lĩnh vực được phân công liên quan đến nông thôn mới đảm bảo đạt mục tiêu năm 2018 và cả giai đoạn 2018-2020 của tỉnh; tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào của cơ quan, đơn vị về xây dựng nông thôn mới.

4. Đối với UBND và BCĐ các huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 và giai đoạn 2018-2020;

- Tích cực chỉ đạo các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra. Ưu tiên bố trí ngân sách của địa phương cho các xã đăng ký đạt chuẩn hàng năm;

- Tiếp tục thực hiện các phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Chinh trang nông thôn”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào khác nhằm khích lệ động viên các tầng lớp nhân dân tiếp tục tham gia xây dựng nông thôn mới. Kịp thời khen thưởng, động viên các địa phương, tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho phong trào xây dựng nông thôn mới

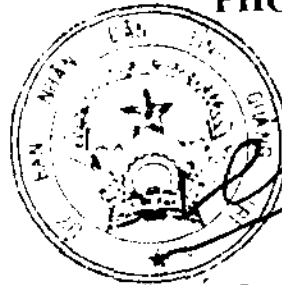
- Chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất đảm bảo giải ngân đúng tiến độ, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2017 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2018; Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị kính báo cáo đề Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định. /

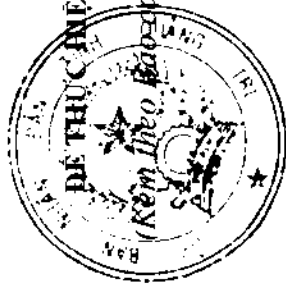
Nơi nhận:

- VPĐP TW (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NN.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hà Sỹ Đồng



**CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH
ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**Kèm theo Báo cáo số 39/BC-BCDCTMTQG ngày 26/3/2018 của Ban chỉ đạo các chương trình
MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)**

TT	Loại văn bản, số	Ngày, tháng ban hành	Trích yếu
I	VĂN BẢN CỦA TỈNH ỦY BAN HÀNH		
I.1	Chỉ thị		
1	12-CT/TU	01/03/2017	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"
I.2	Nghị quyết		
1	04/NQ-TU	20/04/2017	Về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020
II	VĂN BẢN CỦA HĐND TỈNH BAN HÀNH		
1	03/2017/NQ-HĐND	23/05/2017	Về hỗ trợ một số cây trồng con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025
2	05/2017/NQ-HĐND	23/05/2017	Về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017-2020.
3	06/2017/NQ-HĐND	23/05/2017	Về quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
4	30/2017/NQ-HĐND	14/12/2017	Xây dựng nông thôn mới đến năm 2020

TT	Loại văn bản, số	Ngày, tháng ban hành	Trích yếu
III	VĂN BẢN CỦA UBND, BCD TỈNH BAN HÀNH		
III.1	Chỉ thị		
3	03/CT-UBND	05/03/2017	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020
III.2	Quyết định		
1	231/QĐ-UBND	09/02/2017	Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020
2	325/QĐ-UBND	22/02/2017	Ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020
3	648/QĐ-UBND	02/04/2017	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Nguồn vốn ngân sách địa phương và Ngân sách Trung ương)
4	1437/KH-BCD	12/04/2017	Thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị năm 2017
5	1465/CTI-BCD	13/04/2017	Chương trình công tác trọng tâm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017
6	1763/QĐ-UBND	28/06/2017	QĐ Phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện tiêu chí huyện, xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020
7	1862/QĐ-UBND	07/07/2017	Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
8	2038/QĐ-UBND	27/07/2017	Phê duyệt danh mục hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017

TT	Loại văn bản, số	Ngày, tháng ban hành	Trích yếu
9	2043/QĐ-UBND	27/07/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2017 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ
10	2130/QĐ-UBND	4/8/2017	Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới; Thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020
11	2543/QĐ-UBND	20/09/2017	Thành lập hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh
12	2591/QĐ-UBND	22/09/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới đợt 2 năm 2017 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
13	2780/QĐ-UBND	16/10/2017	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Nguồn ngân sách tỉnh)
14	2817/QĐ-UBND	18/10/2017	Thành lập đoàn thẩm định thực tế mức độ đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
III.3	HƯỚNG DẪN		
1	2790/HĐ-UBND	28/06/2017	Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
III.4	CÔNG VĂN		
1	462/UBND-NN	23/01/2017	Về việc triển khai thực hiện Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
2	2489/UBND-NN	12/06/2017	Về việc triển khai thực hiện Đề án nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2016-2020
4	2724/UBND-NN	23/6/2017	Về việc triển khai chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm

TT	Loại văn bản, số	Ngày, tháng ban hành	Trích yếu
5	2853/UBND-TM	30/06/2017	Về việc đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới
6	2943/UBND-NN	05/07/2017	Về việc điều chỉnh mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
7	3431/UBND-NN	14/07/2017	Triển khai thực hiện nội dung cải thiện điều kiện vệ sinh thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
8	5058/UBND-NN	10/11/2017	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017

Biểu 2

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-BCĐCTMTQG ngày 26/3/2018 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)



STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
	TỔNG SỐ	9.509.931	6.665.757	7.224.300
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	104.700	123.880	139.300
1	Đầu tư phát triển	76.000	95.980	101.300
2	Sự nghiệp	28.700	27.900	38.000
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	94.639	174.716	115.000
1	Tỉnh	20.000	20.000	40.000
2	Huyện	47.443	131.105	47.804
3	Xã	27.196	23.611	27.196
III	VỐN LÒNG GHÉP	510.500	449.409	300.000
IV	VỐN TÍN DỤNG (*)	8.580.000	5.681.465	6.250.000
V	VỐN DOANH NGHIỆP	45.763	96.312	180.000
VI	CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ	153.620	137.125	240.000
VII	VỐN KHÁC	20.709	2.850	100.000

Biểu 3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số **39** /BC-BCDCTMTQG ngày **26** /3/2018 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)



TT	MỤC TIÊU	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	13,35	14,15	15	
2	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã	117	117	117	
	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận	31	40	48-50	
	Số xã đạt 19 tiêu chí	31	40	48-50	
	Số xã đạt 18 tiêu chí	1	3	1	
	Số xã đạt 17 tiêu chí	1	4	5	
	Số xã đạt 16 tiêu chí	4	3	6	
	Số xã đạt 15 tiêu chí	7	9	10	
	Số xã đạt 14 tiêu chí	10	9	9	
	Số xã đạt 13 tiêu chí	14	9	8	
	Số xã đạt 12 tiêu chí	5	3	7	
	Số xã đạt 11 tiêu chí	7	7	7	
	Số xã đạt 10 tiêu chí	14	4	7	
	Số xã đạt 9 tiêu chí	10	8	2	
	Số xã đạt 8 tiêu chí	4	5	5	
	Số xã đạt 7 tiêu chí	7	4	2	
	Số xã đạt 6 tiêu chí	2	8	0	
	Số xã đạt 5 tiêu chí		1	0	
3	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí				
	Số xã đạt tiêu chí quy hoạch	117	117	117	
	Số xã đạt tiêu chí giao thông	43	56	60	

TT	MỤC TIÊU	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
	Số xã đạt tiêu chí thủy lợi	74	98	103	
	Số xã đạt tiêu chí điện	114	116	117	
	Số xã đạt tiêu chí trường học	53	57	65	
	Số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa	51	61	65	
	Số xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại	90	95	98	
	Số xã đạt tiêu chí thông tin truyền thông	110	91	103	
	Số xã đạt tiêu chí nhà ở	70	78	85	
	Số xã đạt tiêu chí thu nhập	82	83	85	
	Số xã đạt tiêu chí hộ nghèo	42	63	67	
	Số xã đạt tiêu chí lao động - việc làm	104	110	115	
	Số xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất	85	68	72	
	Số xã đạt tiêu chí giáo dục - đào tạo	74	88	93	
	Số xã đạt tiêu chí y tế	106	107	112	
	Số xã đạt tiêu chí văn hóa	111	113	116	
	Số xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm	54	59	65	
	Số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	89	90	95	
	Số xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh	92	106	115	